

Bản án số: 142/2025/HS-ST

Ngày: 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huỳnh

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-HS ngày 10/9/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa 77/2025/TB-TA ngày 11/9/2025 đối với các bị cáo:

1./ Lê Văn M, sinh năm 1973 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, Đ, phường G, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi sinh sống: Số A, đường số C, phường B, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu số: 084073004461, cấp ngày 09/8/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 (bảy) anh chị em; Có vợ tên Đoàn Thị D (sinh năm 1982) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L.

Bị cáo có mặt.

2/ Trần Thanh T1, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D, khu phố B, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi sinh sống: D, khu phố B, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu số: 074079000157, cấp ngày 13/01/2022, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thu H; sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 06 (sáu) chị em; Có vợ tên Đinh Thị

Minh C1 (sinh năm 1980) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1985. (vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ A, Khu A, Ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn G1. (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 N, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1 N, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 N, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T1 có giấy phép lái xe hạng FC nên được anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1984, cư trú: 111/13, Nguyễn Thái S1, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh chủ xe thuê làm tài xế xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43, kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 và thuê Lê Văn M làm phụ xe cho T1 (Mười biết lái xe nhưng không có bằng FC), tiền lương và phụ cấp của T1 và M được anh H1 trả theo tuần và chuyển vào ngân hàng A số tài khoản 34299597 của T1, sau đó, T1 chia lại tiền lương cho M.

Vào ngày 11/02/2025, biết rõ Lê Văn M biết lái xe ô tô kéo theo Rơ moóc nhưng không có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định nhưng T1 vẫn giao xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43, kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 cho Lê Văn M điều khiển, còn T1 ngồi vị trí phụ xe cùng đi nhận hàng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C3 thuộc Khu Công Nghiệp L, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai).

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2025, sau khi nhận hàng từ Công ty trách nhiệm hữu hạn C3, thì T1 tiếp tục giao xe ô tô trên cho M điều khiển, còn T1 ngồi bên ghế phụ xe để đi giao hàng. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày khi lưu thông đến đường số A Khu công nghiệp L giao nhau với đường vào khu dân cư Thung Lũng X thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, do thiếu chú ý quan sát, M điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào cây xăng Sonadezi Long T3 thì va chạm với cháu Trần Thị Hương G, sinh năm 2012 (cư trú tại: ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai) đang điều khiển xe đạp điện lưu thông trên đường T, hướng lưu thông từ ấp E, xã A đi Khu công nghiệp L chuyển hướng rẽ phải vào đường số

A Khu công nghiệp L làm bánh xe cán qua người cháu G gây tai nạn được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 11/02/2025 tại đường số A Khu công nghiệp L thuộc ấp E, xã A, huyện L ghi nhận:

Điều kiện thời tiết, ánh sáng: Trời nắng, ánh sáng tự nhiên, mặt đường khô ráo.

Tình trạng hiện trường: Bị xô dịch do tổ chức đưa nạn nhân đi cấp cứu.

1. Mô tả hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã ba giao lộ, không có đèn tín hiệu giao thông. Đường số 01 mặt đường thẳng trải nhựa phẳng, đường dẫn vào cây xăng Công ty S2 trải bê tông phẳng.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật dấu vết:

Xe ô tô đầu kéo 51D-153.43 kéo theo rơ móc 51R-070.81 ký hiệu là ①;

Vết cày xe đạp điện ký hiệu là ②;

Xe đạp điện ký hiệu là ③;

Vết chạt mô thịt nạn nhân ④;

3. Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:

Lấy mép đường bên phải của đường số A, KCN L hướng lưu thông từ đường số A, KCN L đi quốc lộ E làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ điện số 28 bên trong mép đường chuẩn làm điểm mốc cố định.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết:

Tại hiện trường để lại vị trí các phương tiện, dấu vết được ghi nhận mô tả như sau:

- ①Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 + Sơmi rơmoóc biển số 51R-070.81: Sau tai nạn xe ô tô ① dừng, đầu xe hướng vào cây xăng công ty S3, đuôi xe hướng về đường số A, KCN L.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh sau cùng bên ngoài, bên trái Rơ moóc biển số 51R-070.81 xuống vuông góc với mặt đường đo ra mép đường chuẩn là 0,20m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh trước cùng bên ngoài, bên trái Rơ moóc biển số 51R-070.8 xuống vuông góc mặt đường đo ra mép đường chuẩn là 1,30m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh sau cùng bên ngoài, bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 xuống vuông góc với mặt đường đo ra mép đường chuẩn là 4,10m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 xuống vuông góc với mặt đường đo ra mép đường chuẩn là 6,80m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh sau cùng bên ngoài, bên phải Rơ moóc biển số 51D-070.81 xuống vuông góc với mặt đường đo ra mép đường bên phải của đường (không số) hướng từ khu dân cư Thung Lũng xanh đi đường số A là 4,60m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 xuống vuông góc với mặt đường đo ra mép đường bên phải của

đường (không số) hướng từ khu dân cư Thung Lũng xanh đi đường số A là 17,0m.

② Vết cày xe đạp điện: Tại hiện trường để lại vết cày đứt quãng dài 6,60m điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 4,30m, điểm cuối vết cày nằm tại giữa xe đạp điện.

③ Xe đạp điện: Sau tai nạn xe đạp điện ngã về bên phải và nằm dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 đầu xe hướng về đường số 1 đuôi xe hướng vào trạm xăng dầu công ty S3.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh trước xe ③ xuống vuông góc với mặt đường đo , ra mép đường chuẩn là 7,90m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh sau xe ③ xuống vuông góc với mặt đường đo ra mép đường chuẩn là 8,80m; đo đến hình tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 xuống vuông góc với mặt đường là 1,60m.

④ Vết chạt mô thít nạn nhân: Tại hiện trường để lại vết chạt mô thít nạn nhân dài 1,40m nằm dưới bánh trước bên trái xe đầu kéo biển số 51D-153.43 điểm đầu vết chạt cách mép đường chuẩn là 6,80m, điểm cuối vết chạt cách mép đường chuẩn là 7,40m.

- Hình chiếu đầu tâm trục bánh sau cùng bên ngoài, bên phải Rơ moóc biển số 51D-070.81 xuống vuông góc với mặt đường đo đến điểm mốc cố định (trụ điện số 28) là 27,90m.

5. Tiến hành khám nghiệm cách dấu vết trên phương tiện theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái:

* Đối với xe Rơ moóc biển số 51D-070.81:

- + Cản trước bên phải có vết ma sát kích thước 12cm x 7cm;
- + Phần dưới cản xe bên trái có vết ma sát kích thước 20cm x 5cm;
- + Ống hơi phía trước có vết ma sát kích thước 11cm x 6cm;
- + Mặt phía trước thùng nhót (nằm tại gần đầu kéo) để lại vết trầy xước ma sát phần kim loại.

* Đối với xe đạp điện:

- + Phần tay lái: Xe bị cong vênh hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải;
- + Tay cầm lái bên phải có vết ma sát kích thước 2cm x 4cm tay thắng bên phải có 02 vết mài mòn kích thước lần lượt là 1cm x 1cm và 2cm x 1cm;
- + Yên xe bên phải bị ma sát mài mòn kích thước 7cm x 8cm;
- + Phần yên xe bên phải phía sau có vết mài mòn kích thước 6cm x 7cm;
- + Ốp sườn phải có vết mài mòn phần mũ kích thước 4cm x 4cm;
- + Bàn để chân sau bên phải có vết mài mòn phần nhựa kích thước 7cm x 3cm;
- + Bàn đạp xe bên phải có vết mài mòn kích thước 3cm x 7cm;
- + Ốp sườn bên trái có vết ma sát có kích thước 12cm x 17cm;
- + Phần gác chân bên trái có kích thước 7cm x 5cm; (Các bút lục số 21-22)

- Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 044.01/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 05/3/2025 của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thị Hương G như sau:

Kết luận nguyên nhân chết:

+ Chấn thương ngực gây gãy xương ức, gãy đa xương sườn, rách nhu mô phổi trái, dập phổi hai bên, rách nhĩ phổi trái, đứt phế quản trái, dập cơ tim.

+ Chấn thương.

+ Kết hợp.

- Kết luận khác:

+ Nồng độ ethanol trong máu toàn cầu: 0,03mg/100mL (Theo Quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,23 mg/100mL).

Tại Kết luận giám định số: 755/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 có va chạm với xe đạp điện.

2. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết và trạng thái các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

2.1. Dấu vết trượt xước bám chất màu trắng, màu đen, màu vàng mặt ngoài phía trước bên phải cản trước xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết bên trái xe đạp điện (trượt xước mất chất màu vàng và màu đen, bám chất màu trắng lớp đề-can dán tại ốp bình điện và ốp thân xe phía dưới yên sau) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Va chạm khi xe đạp điện chưa ngã phải.

2.2. Dấu vết trượt xước bên dưới phía trước xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 (cản trước, mặt ngoài ống hơi két nước, phía trước thùng nhót) phù hợp dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe đạp điện (đèn chuyển hướng, phía dưới giảm xóc bánh trước, cung sau chắn bùn bánh trước, ốp đỡ chân trước, bàn đạp, chân chống nghiêng) có chiều từ trái sang phải. Va chạm khi xe đạp đã ngã phải.

3. Phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 và bên trái xe đạp điện là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường dẫn vào Trạm xăng dầu Công ty S3 (bên phải mép đường chuẩn, hướng từ đường số A đi Quốc lộ E).

4. Khi va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 có trạng thái chuyển động trên đường số A, hướng từ đường số A đi quốc lộ E rẽ phải vào Trạm xăng dầu Công ty S3; xe đạp điện có trạng thái chuyển động hướng từ đường T xanh rẽ phải ra đường số 01.

5. Ngoài các dấu vết nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa các phương tiện này với vật hay phương tiện khác.

6. Không đủ cơ sở xác định tốc độ các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Kết quả xét nghiệm còn, ma túy của Lê Văn M và Trần Thanh T1:

* Lê Văn M: Thời gian nhận mẫu 15 giờ 58 phút ngày 11/02/2025, tại Bệnh viện đa khoa khu vực L, kết quả thể hiện:

- Định lượng Ethanol (còn): Kết quả 1.08 mmol/L (Chỉ số bình thường 10.9).

- Xét nghiệm ma túy tổng hợp: Âm tính.

* Trần Thanh T1: Thời gian nhận mẫu 15 giờ 58 phút ngày 11/02/2025, tại Bệnh viện đa khoa khu vực L, kết quả thể hiện:

- Định lượng Ethanol (cồn): Kết quả 0.50 mmol/L (Chỉ số bình thường 10.9).

- Xét nghiệm ma túy tổng hợp: Âm tính.

- Kết quả trích xuất Camera tại nơi xảy ra tai nạn:

+ Camera giám sát giao thông trên đường số A ghi nhận: Thời điểm trước khi xảy ra va chạm giao thông xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43, kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 lưu thông trên đoạn đường số 1 theo hướng đường số A, Khu công nghiệp L đi Quốc lộ E khi đến đoạn đường giao nhau với đường vào khu dân cư Thung Lũng X thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai (gần cây xăng S4) thì va chạm với nạn nhân đang lưu thông theo hướng trên đường T chuyển hướng rẽ phải vào vào đường số A Khu công nghiệp L theo hướng di chuyển dẫn đến nạn nhân bị cuốn vào dưới cabin xe.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS-KV2 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Văn M để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Trần Thanh T1 để xét xử về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Và áp dụng điểm a khoản 1, Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Và đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 từ 12 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng, tài sản tạm giữ và xử lý:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo kèm giấy chứng nhận kiểm

định và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, bộ nhớ 128GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho ông Nguyễn Đức H1.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, bộ nhớ 258GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo Trần Thanh T1.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen, bộ nhớ 128GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo Lê Văn M.

- Đối với chiếc xe đạp điện của bị hại Trần Thị Hương G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T2.

- Riêng giấy phép lái xe hạng FC số 790148949708 mang tên Trần Thanh T1 chuyển kèm theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, các bị cáo Trần Thanh T1, Lê Văn M đã bồi thường cho gia đình bị hại, mỗi bị cáo bồi thường 50 triệu đồng và đã được bà Trần Thị T2 (mẹ của nạn nhân G) có đơn bãi nại.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Ý kiến của bị cáo M: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về gia đình.

- Ý kiến của bị cáo T1: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Thanh T1 có Giấy phép lái xe hạng FC nên được anh Nguyễn Đức H1 chủ xe thuê làm tài xế xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43, kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 và thuê Lê Văn M làm phụ xe cho T1, tiền lương và phụ cấp của T1 và M được anh H1 trả theo tuần và chuyển vào ngân hàng A số tài khoản 34299597 của T1, sau đó, T1 chia lại tiền lương cho M.

Vào ngày 11/02/2025, biết rõ Lê Văn M biết lái xe ô tô kéo theo Rơ moóc nhưng không có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định nhưng T1 vẫn giao xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43, kéo theo Rơ moóc biển số 51R-070.81 cho Lê Văn M điều khiển, còn T1 ngồi vị trí phụ xe đi nhận hàng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C3 thuộc Khu Công Nghiệp L, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai). Đến 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2025, sau khi nhận hàng xong từ Công ty trách nhiệm hữu hạn C3 thì T1 tiếp tục giao xe ô tô trên cho M điều khiển, còn T1 ngồi bên ghế phụ để đi giao hàng. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày khi lưu thông đến đường số A Khu công nghiệp L giao nhau với đường vào khu dân cư Thung Lũng X thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp điện do cháu Trần Thị Hương G, sinh năm 2012 (cư trú tại ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai) điều khiển lưu thông trên đường T, rẽ phải ra đường số 01 gây tai nạn làm cháu G bất tỉnh được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo M đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Do vậy, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo Viện kiểm sát khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo T1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xét đến tình hình tài sản của người phạm tội cần xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm để răn đe bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo M cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-153.43 kéo theo Rơ móoc biển số 51R-070.81(chiếc rơ móoc biển số 51R-070.81), Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo kèm giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu, không ai đề nghị yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, bộ nhớ 128GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho ông Nguyễn Đức H1 nên không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, bộ nhớ 258GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo Trần Thanh T1 nên không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen, bộ nhớ 128GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo Lê Văn M nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe đạp điện của bị hại Trần Thị Hương G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T2 nên không xem xét.

- Riêng giấy phép lái xe hạng FC số 790148949708 mang tên Trần Thanh T1 chuyển kèm theo hồ sơ vụ án xét cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của HĐXX nên chấp nhận phần phù hợp.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2025.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), 106, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Trần Thanh T1 phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T1 bản chính 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790148949708 mang tên Trần Thanh T1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo M, T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; ĐD bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bình

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình